

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 748 /BKĐT-TH Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2015

V/v Giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8,

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Quốc hội khoá XIII

CÔNG VĂN ĐẾN
Giữ... C... ngày 12/2...
Kính chuyển: Đ/c. Nến.....

Kính gửi: Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo yêu cầu của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014, 510/BDN ngày 26/12/2014) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 9181/VPCP-V.III ngày 17/11/2014; 10245/VPCP-V.III, 10251/VPCP-V.III ngày 22/12/2014) đề nghị trả lời các kiến nghị của cử tri, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu và trả lời các kiến nghị thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của cử tri địa phương gửi tới Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khoá XIII.

Kính gửi Đồng chí các nội dung tại Phụ lục kèm theo để trả lời cử tri được biết./


- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
 - Ban Dân nguyện (UBTVQH);
 - Chủ nhiệm VPQH;
 - Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
 - Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
 - Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
 - Các đơn vị liên quan;
 - Lưu VT, Vụ THKTQD.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

Tỉnh Hải Dương



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI
KỶ HỢP TÁC XÃ, QUỐC HỘI KHÓA XIII LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo văn bản số 748 /BKHĐT-TH ngày 05 tháng 02 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Kiến nghị số 1 (Kiến nghị số 99 theo văn bản số 488/BDN):

Cử tri phản ánh các hợp tác xã nông nghiệp có vai trò rất quan trọng trong sản xuất nông nghiệp trên từng địa bàn, tuy nhiên gặp nhiều khó khăn, hoạt động không hiệu quả. Đề nghị Nhà nước quan tâm hơn nữa đối với hợp tác xã nói chung và hợp tác xã nông nghiệp nói riêng.

Trả lời:

Hợp tác xã nông nghiệp có vai trò và đóng góp quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Vì vậy, Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/12/2014 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã quy định nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hợp tác xã nói chung và cho hợp tác xã nông nghiệp nói riêng để khuyến khích phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực này. Cụ thể:

Chính sách chung cho hợp tác xã: Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 đã quy định: 06 chính sách hỗ trợ (1) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; (2) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; (3) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; (4) Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; (5) Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; (6) Thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) và 02 chính sách ưu đãi (1) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế; (2) Ưu đãi lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chính sách riêng cho hợp tác xã nông nghiệp, được quy định tại Khoản 3 Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn chi tiết tại Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ: “Đối với hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài việc được

hường chính sách hỗ trợ, ưu đãi quy định chung cho các loại hình hợp tác xã còn được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi sau đây:

- a) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;
- b) Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đất đai;
- c) Ưu đãi về tín dụng;
- d) Vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;
- đ) Chế biến sản phẩm.

Ngoài ra Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 đã quy định một số chính sách ưu đãi cụ thể về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đối với hợp tác xã nói chung và hợp tác xã nông nghiệp nói riêng như sau:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã (Khoản 1 Điều 4).

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của hợp tác xã từ hoạt động đánh bắt hải sản.

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập hình thành tài sản không chia của hợp tác xã.

- Đối với thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp không được miễn thuế thì được áp dụng Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%.

Kiến nghị số 2 (Kiến nghị số 108 theo văn bản số 488/BDN):

Cử tri cho rằng Chính phủ cần có quy định cụ thể để các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư dự án cung cấp đầy đủ thông tin để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thực hiện quyền giám sát và phản biện xã hội. Việc giám sát trong thời gian qua đã có những hiệu quả bước đầu, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn như việc tiếp cận quy hoạch công trình, khối lượng các hạng mục thi công,...

Trả lời:

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đầu tư công. Theo đó các yêu cầu về công tác giám sát đầu tư đã được quy định tại Chương IV, các quy định về giám sát đầu tư của cộng đồng đã được quy định tại 02 Điều (Điều 82 và 83) của Luật này. Điều này đã thể hiện tầm quan trọng, vai trò, trách nhiệm của công tác giám sát đầu tư nói chung và giám sát đầu tư của cộng đồng nói riêng đối với hoạt động đầu tư công.

Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 11/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao dự thảo Nghị định của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (thay thế Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư).

Theo phân công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và đã có văn bản số 7170/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 13/10/2014 gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan và cá nhân liên quan (chi tiết cũng đang được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Trong quá trình dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có đánh giá về các mặt ưu nhược điểm, các vấn đề còn tồn tại, khó khăn của công tác giám sát đầu tư nói chung, công tác giám sát đầu tư của cộng đồng nói riêng, trên cơ sở đó đã có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như các quy định của Luật Đầu tư công.

Hiện tại, dự thảo Nghị định vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được những ý kiến góp ý từ các đơn vị, cá nhân và các cử tri quan tâm để hoàn thiện trình Chính phủ trong thời gian sớm nhất.

Kiến nghị số 3 (Kiến nghị số 123 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị bố trí vốn để nâng cấp khu di tích lịch sử Đền Xưa tại xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, dự án đã được duyệt cách đây 5 năm nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện.

Trả lời:

Di tích lịch sử quốc gia Đền Xưa tại xã Cẩm Giàng, nơi thờ Đại danh y Tuệ Tĩnh, thuộc đối tượng hỗ trợ đầu tư từ nguồn Chương trình Mục tiêu quốc

gia Văn hoá (do Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì) và các nguồn vốn do địa phương quản lý; ngân sách trung ương không có nguồn vốn riêng hỗ trợ đầu tư các di tích cấp quốc gia (chỉ hỗ trợ một phần các di tích quốc gia đặc biệt có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước). Tuy vậy, do nguồn vốn của Chương trình MTQG hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư tu bổ các di tích rất lớn nên hàng năm Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phải sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các công trình thực sự đã xuống cấp để hỗ trợ tu bổ.

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, việc bố trí vốn tu bổ di tích lịch sử Đền Xưa tại xã Cẩm Giàng thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Vì vậy, đề nghị tỉnh Hải Dương xem xét, xác định các hạng mục đầu tư hợp lý và chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện dự án phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kiến nghị số 4 (Kiến nghị số 32 theo văn bản số 10245/VPCP-V.III):

Cử tri đề nghị Chính phủ cần xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về biển đảo. R

Trả lời:

Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đã giao các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các Đề án, dự án trong các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh trên các vùng biển. Các Đề án trên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương triển khai các dự án thành phần để huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế biển. Tại Chi thị 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo giai đoạn 2016 - 2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết số 78/2014/QH13 ngày 10/11/2014 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Quốc hội đã giao Chính phủ tiến hành rà soát tổng thể để cắt giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016-2020. Với các lý do nêu trên, việc xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về biển đảo là chưa cần thiết và không phù hợp với Nghị quyết Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.